

**CÔNG TY TNHH KINH DOANH DỊCH VỤ HỢP PHÁT**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH KINH DOANH DỊCH VỤ HỢP PHÁT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HOP PHAT BUSINESS SERVICES COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: HP SERVICE

**2. Mã số doanh nghiệp:** 3801237616

**3. Ngày thành lập:** 04/11/2020

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Đường ĐT 751, tổ 9, Khu phố 2, Thị Trấn Chơn Thành, Huyện Chơn Thành, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam

Điện thoại: 0967667627

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                | Mã ngành    |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Dịch vụ liên quan đến in                                                                                                                                 | 1812        |
| 2.  | Sản xuất các cấu kiện kim loại                                                                                                                           | 2511        |
| 3.  | Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu                                                                                              | 2599        |
| 4.  | Sản xuất linh kiện điện tử                                                                                                                               | 2610        |
| 5.  | Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính                                                                                                | 2620        |
| 6.  | Sản xuất thiết bị truyền thông                                                                                                                           | 2630        |
| 7.  | Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng                                                                                                                       | 2640        |
| 8.  | Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển                                                                                           | 2651        |
| 9.  | Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện                                                                           | 2710        |
| 10. | Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác                                                                                                                   | 2732        |
| 11. | Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng                                                                                                                        | 2740        |
| 12. | Sản xuất đồ điện dân dụng                                                                                                                                | 2750        |
| 13. | Sản xuất thiết bị điện khác                                                                                                                              | 2790        |
| 14. | Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế                                                                                                                            | 3100        |
| 15. | Sản xuất nhạc cụ                                                                                                                                         | 3220        |
| 16. | Sản xuất đồ chơi, trò chơi                                                                                                                               | 3240        |
| 17. | Sản xuất khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                     | 3290        |
| 18. | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                                                                                               | 3312        |
| 19. | Sửa chữa thiết bị điện                                                                                                                                   | 3314        |
| 20. | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                                                                                  | 3320        |
| 21. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                                           | 4329        |
| 22. | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                                                                      | 4390        |
| 23. | Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                                      | 4511        |
| 24. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                      | 4651        |
| 25. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                       | 4652        |
| 26. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu                                                                                  | 8299        |
| 27. | Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác<br>Chi tiết : Cho thuê màn hình led, thiết bị âm thanh, ánh sáng, phong sao, trang phục.                       | 7729        |
| 28. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển<br>Chi tiết : Cho thuê máy móc và thiết bị trong lĩnh vực tổ chức sự kiện | 7730        |
| 29. | Quảng cáo                                                                                                                                                | 7310(Chính) |
| 30. | Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng                                                                                                             | 9521        |
| 31. | Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình                                                                                                                      | 9522        |

**6. Vốn điều lệ:** 9.000.000.000 VNĐ

**7. Danh sách thành viên góp vốn:**

| STT | Tên thành viên          | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức    | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN THÀNH QUỐC HÙNG  | tổ 12 ấp 2, Thị Trấn Chơn Thành, Huyện Chơn Thành, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam            | 2.250.000.000         | 25,000    | 023522276                                                                                                                                         |         |
| 2   | NGUYỄN THÀNH QUỐC PHONG | 490/39 Hương Lộ 2, Phường Bình Trị Đông, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam | 2.250.000.000         | 25,000    | 023078928                                                                                                                                         |         |
| 3   | NGUYỄN BÌNH AN          | tổ 9 KHU PHỐ 2, Thị Trấn Chơn Thành, Huyện Chơn Thành, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam        | 2.250.000.000         | 25,000    | 285142202                                                                                                                                         |         |
| 4   | TRẦN MINH TUẤN          | Ấp hòa Vinh 1, Xã Thành Tâm, Huyện Chơn Thành, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam                | 2.250.000.000         | 25,000    | 285020140                                                                                                                                         |         |

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: NGUYỄN THÀNH QUỐC HÙNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 29/10/1981

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 023522276

Ngày cấp: 30/03/2012

Nơi cấp: Công an TP HCM

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ 12, ấp 2, Thị Trấn Chơn Thành, Huyện Chơn Thành, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Đường Phạm Hồng Thái, Tổ 1, ấp 2, Thị Trấn Chơn Thành, Huyện Chơn Thành, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Phước